

GIỚI THIỆU SÁCH NHẬP VỀ THƯ VIỆN KHXH

LÊ QUÝ ĐỨC, HOÀNG CHÍ BẢO. Văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay: vấn đề và giải pháp. H.: Văn hóa – Thông tin và Viện Văn hóa, 2007, 251 tr., Vb 45620.

Sau 20 năm Đổi mới, đời sống kinh tế – xã hội của đất nước ta đã có nhiều chuyển biến tích cực. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo nên những điều kiện vật chất quan trọng cho nền văn hóa đạo đức mới hình thành, kinh tế thị trường định hướng XHCN đã thúc đẩy xã hội quan tâm đến những lợi ích thiết thực của con người, làm cho con người năng động hơn, tự chủ hơn. Nó trở thành một lực đẩy quan trọng đối với dân chủ và dân chủ hóa đời sống xã hội.

Song, mặt trái của kinh tế thị trường, chủ nghĩa cá nhân vị kỷ đã thâm nhập sâu vào cả các quan hệ đạo đức của xã hội. Có thể nói văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay đang trở thành tình huống có vấn đề trong quá trình Đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cần phải đưa ra lời cảnh báo và khẩn trương nghiên cứu các giải pháp để giải quyết. Cần phải có sự lý giải rõ ràng vì sao đạo đức của chúng ta hiện nay có nhiều biểu hiện tiêu cực như vậy? Việc tìm ra nguyên nhân trong bản thân nền văn hóa đạo đức và nêu ra các giải pháp khắc phục và chấn hưng nền văn hóa đạo đức của chúng ta hiện nay là những vấn đề cấp bách đặt ra cho công tác nghiên cứu lý luận. Nội dung cuốn sách "Văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay: vấn đề và giải pháp" phân tích và làm rõ những điều trên.

Sách gồm ba phần.

Phần thứ nhất: *Những vấn đề lý luận chung về văn hóa đạo đức.*

Phần thứ hai: *Thực trạng văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay.*

Phần thứ ba: *Xây dựng nền văn hóa đạo đức ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.*

HÀ CHI

TRƯƠNG THÁI DU. Cổ sử Việt Nam: một cách tiếp cận vấn đề. H.: Lao động, 2007, 195 tr., Vb 45556.

Cổ sử Việt Nam – hay lịch sử cổ đại của dân tộc ta, là đề tài nghiên cứu đã được đặt ra chỉ ít là từ khoảng năm 1480, "thuở Ngô Sĩ Liên đặt ra một số vấn đề trong bài biểu dâng sách *Đại Việt sử ký toàn thư*, nguồn mạch nghiên cứu được tiếp nối dần với *Việt Sử Tiêu Án* Ngô Thì Sĩ, *Việt Sử Bị Khảo* của Đặng Xuân Bảng và gần đây là các công trình của Đào Duy Anh...". Nền sử học Việt Nam được xây dựng bởi truyền thuyết, thư tịch và được *bồi bổ* dần qua nguồn tài liệu của các ngành khoa học có liên quan khác, các nguồn này có khi bổ sung cho nhau và cũng nhiều lúc đối chọi nhau kịch liệt. Sự bổ sung để khẳng định hay đối chọi nhau của dữ kiện và luận thuyết đều là những giá trị tham khảo, bởi chúng góp phần thúc đẩy sự phát triển nền sử học Việt Nam hiện đại.

Các vấn đề được nêu trong cuốn sách – trong một chừng mực nào đó sẽ dẫn chúng ta tiếp cận những vấn đề cổ sử Việt Nam, tuy không mới nhưng sinh

động và hấp dẫn, qua sự phối hợp tư liệu từ nguồn cổ thư Trung Quốc – Việt Nam với các kết quả nghiên cứu, khảo cổ gần đây của học giới Đông – Tây, và sự am hiểu thiên văn học của tác giả đã làm sáng tỏ một số vấn đề gây nhiều tranh luận xã hội. Sách gồm 8 phần.

Phần I: *Một cách tiếp cận những vấn đề cổ sử Việt Nam*, lý giải thuật ngữ và minh định các địa danh Giao Chỉ, Tượng quận, Cửu Chân, Nhật Nam, Nam Giao, các truyền thuyết về Thục Phán, Triệu Đà...; làm rõ các nội dung liên quan đến cội nguồn dân tộc Việt Nam như lý thuyết địa đàng Phi châu và những cuộc di dân, sự hình thành và phân rã văn minh Thần Nông, Nhà nước sơ khai Văn Lang, giải cấu trúc thuyết An Dương vương,...; tiếng trống đồng Mê Linh với thời Hai Bà Trưng, mẫu hệ hay mẫu quyền; đôi nét văn hóa với những vấn đề liên quan tới những thông điệp nhân văn, từ kinh Dịch đến chữ viết của tổ tiên người Việt...

Phần III làm rõ nội dung liên quan tới Triệu Đà và nước Nam Việt trong dòng chảy lịch sử Việt Nam với những mô tả về nước Nam Việt của hiến sử Việt Nam trước năm 1400, và các quan điểm sau năm 1400.

Phần II, IV và V đề cập tới nội dung *Bảo tàng lăng mộ Triệu Văn vương tại Quảng Châu* và *Nói thêm về Đàn Nam Giao*; đồng thời tác giả có phần trao đổi với học giả An Chi – Huệ Thiên Võ Thiệu Hoa.

Phần VI, VII và VIII trình bày khám phá khảo cổ và ý kiến của các nhà nghiên cứu... về những con chữ khởi thủy và một áng văn rất sớm của loài

người; những ưu tư trong lễ hội hoa Đà Lạt; huyền thoại Hoàn Kiếm...

HÒA AN

NGÔ VĂN DOANH. **Bothi – cái chết được hồi sinh (Lễ bỏ mả & nhà mồ Bắc Tây Nguyên)**. H.: Thế giới, 2007, 311 tr., Vb 45502.

Bắc Tây Nguyên (hai tỉnh Kon Tum và Gia Lai) là cả một vùng núi và cao nguyên rộng 24.658 km². Chiếm tuyệt đại đa số cư dân bản địa ở Bắc Tây Nguyên là hai dân tộc Giarai và Bana. Hai dân tộc này không chỉ là hai dân tộc lớn nhất, có ý thức rõ về địa vực cư trú, mà còn có những tác động nhất định đối với đời sống văn hóa của các dân tộc khác trong khu vực. Sau nhiều năm nghiên cứu thực địa, tác giả nhận thấy chỉ có hai dân tộc Giarai và Bana ở Bắc Tây Nguyên là còn tổ chức lễ hội bỏ mả và làm nhà mồ, tượng mồ, không chỉ lớn nhất mà còn giữ lại được nhiều sắc thái văn hóa-nghệ thuật Tây Nguyên nhất. Cuốn sách "Bothi – cái chết được hồi sinh (Lễ bỏ mả & nhà mồ Bắc Tây Nguyên)" là tập hợp những kết quả nghiên cứu của tác giả trong nhiều năm nghiên cứu về lễ bỏ mả, nhà mồ và tượng nhà mồ của hai dân tộc Giarai và Bana. Sách gồm hai phần chính.

Phần thứ nhất: *Bothi đặc sắc lễ hội*, phân tích những đặc sắc trong lễ hội Bothi và nét riêng trong lễ hội Bothi của người Giarai và người Bana.

Phần thứ hai: *Bothi đặc sắc những truyền thống nghệ thuật*, làm rõ những truyền thống nghệ thuật như *bữa ăn bỏ mả - một truyền thống ăn độc đáo, lời cúng bỏ mả - một loại hình văn học dân gian đặc biệt, độc đáo tượng mồ, nhà mồ - tinh hoa của một nền nghệ thuật kiến*

trúc...; những khác biệt giữa nhà mô của người Giarai và của người Bana.

Cuối sách là phần phụ lục giới thiệu những nghiên cứu của tác giả về lễ bỏ mả của các dân tộc Tây Nguyên khác.

THANH VÂN

FONS TROMPENAARS, CHARLES HAMPDEN – TURNER. **Chinh phục các làn sóng văn hoá.** (Long Hoàng và nhóm BKD47 dịch; Bùi Đức Mạnh hiệu đính). H.: Tri Thức, 2007, 444 tr., Vb 45238.

Văn hoá là một phần không thể thiếu được trong mỗi doanh nghiệp và văn hoá doanh nghiệp ngày càng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững. Trong bối cảnh toàn cầu hoá đang diễn ra mạnh mẽ ngày nay và trước những áp lực ngày càng lớn của những dòng chảy biến động của văn hoá và hội nhập, việc phải xây dựng được cho mình một văn hoá doanh nghiệp riêng phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu của mỗi công ty (doanh nghiệp) đang là một thách thức lớn. Cuốn sách giúp cho các nhà quản lý và các doanh nhân hiểu được sự khác biệt về văn hoá và cách xử lý các tình huống khác nhau trong một môi trường kinh doanh quốc tế mới; đưa ra những lý giải và cách thức giúp các doanh nghiệp đối phó với những vấn đề về văn hoá trong quá trình hội nhập và phát triển; gợi ý cho các nhà quản lý chuyên nghiệp cách xây dựng những kỹ năng giao thoa văn hoá cần thiết trong môi trường kinh doanh toàn cầu; cung cấp một vài nhận thức về văn hoá trong tình huống khó xử giữa “toàn cầu” với “địa phương cục bộ” mà các tổ chức quốc tế đang gặp phải. Bên cạnh đó, cuốn sách còn đề cập

đến những khía cạnh khác của văn hoá liên quan tới doanh nghiệp và doanh nhân như: Địa vị xã hội, Quản lý thời gian, Mối tương quan với thiên nhiên, văn hoá đất nước và văn hoá doanh nghiệp ...

TRỌNG VŨ

BÙI THỊ NGỌC LAN (chủ biên). **Việc làm của nông dân vùng đồng bằng sông Hồng trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.** H.: Lý luận chính trị, 2007, 168 tr., Vb 45246.

Quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, chủ động hội nhập kinh tế hiện nay ở Việt Nam đang đặt ra hàng loạt vấn đề bức xúc liên quan đến việc làm và chính sách giải quyết việc làm, đặc biệt là giải quyết việc làm cho nông dân bởi đây là bộ phận dân cư không chỉ chiếm số đông, mà còn giữ vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước. Để góp phần giải quyết vấn đề việc làm và nâng cao chất lượng việc làm cho nông dân nói chung và nông dân vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng trong những năm tới một cách có hiệu quả, các tác giả cuốn sách đã tập trung nghiên cứu, phân tích những nhân tố cơ bản đang tác động đến việc làm của nông dân vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay, làm rõ thực trạng việc làm và những vấn đề bức xúc mới nảy sinh và dự báo triển vọng giải quyết việc làm cho nông dân trong vùng; đồng thời nêu lên một số giải pháp và kiến nghị cụ thể về giải quyết việc làm cho nông dân vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2015.

HÀ ANH

